



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG

Bình Dương, ngày 22 tháng 11 năm 2021



Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế công bố thông tin này quy định về việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính tại Công ty cổ phần Gỗ An Cường.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với Công ty cổ phần Gỗ An Cường, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp, người nội bộ, cổ đông lớn và các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến hoạt động công bố thông tin của Công ty cổ phần Gỗ An Cường trên thị trường chứng khoán.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt

Trong Quy chế này, các thuật ngữ và từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

1. “Công ty” là Công ty cổ phần Gỗ An Cường.
2. “Quy chế” là Quy chế công bố thông tin này.
3. “CBTT” là công bố thông tin.
4. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.
5. “Thông tư 96/2020/TT-BTC” là Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông của Công ty.
7. “HĐQT” là Hội đồng quản trị của Công ty.
8. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán.
9. “Người nội bộ” là những đối tượng được quy định tại Khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán.
10. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
11. “UBCKNN” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
12. “SGDCK” là Sở giao dịch chứng khoán.
13. “Tổ chức kiểm toán được chấp thuận” là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của pháp luật chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.
14. “Ngày CBTT” là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện CBTT được quy định tại Điều 5 Quy chế này.
15. “Ngày báo cáo về việc CBTT” là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử qua email, ngày thông tin được tiếp cận trên hệ thống thông tin điện tử của UBCKNN, SGDCK nơi Công ty đăng ký giao dịch/ niêm yết nhận được văn bản báo cáo về việc CBTT tùy theo thời điểm nào đến trước.

Điều 3. Nguyên tắc và ngôn ngữ CBTT

1. Nguyên tắc CBTT

- 1.1. Việc CBTT của tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền CBTT thực hiện. Việc CBTT của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện. Việc CBTT do người thực hiện CBTT thực hiện được quy định cụ thể tại Điều 4 Quy chế này.
- 1.2. Việc CBTT phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật và đảm bảo:
 - a) Đối tượng CBTT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng CBTT công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
 - b) Trường hợp có sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, đối tượng công bố thông tin phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận biết được về sự kiện, thông tin đó hoặc theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK.
 - c) Việc CBTT cá nhân bao gồm: số Thẻ căn cước công dân, số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng chỉ được thực hiện nếu chủ thể liên quan đồng ý.
- 1.3. Các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Quy chế này khi CBTT phải đồng thời báo cáo cho UBCKNN và SGDCK về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm thông tin cá nhân quy định tại mục 1.2 nêu trên và đối tượng CBTT không muốn công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGDCK 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCK thực hiện công bố thông tin công khai.

2. Ngôn ngữ CBTT

Ngôn ngữ CBTT trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt. Trường hợp CBTT bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung công bố bằng tiếng Anh chỉ có tính tham khảo.

Điều 4. Người thực hiện CBTT

1. Việc CBTT của tổ chức do Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền CBTT thực hiện. Việc ủy quyền CBTT phải được lập thành văn bản và theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.
2. Công ty phải đăng ký, đăng ký lại Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền CBTT cùng với Bản cung cấp thông tin của Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền CBTT cho UBCKNN, SGDCK tối thiểu 24 giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực.
3. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin do mình hoặc Người được ủy quyền CBTT (trong trường hợp ủy quyền) công bố.

Điều 5. Phương tiện CBTT

1. Các phương tiện CBTT bao gồm:
 - a) Trang thông tin điện tử (Website) của Công ty (Chuyên mục "Quan hệ nhà đầu tư");
 - b) Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
 - c) Hệ thống công bố thông tin của SGDCK;

- d) Website của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
 - e) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật (báo in, báo điện tử ...).
2. Người CBTT và các cá nhân/ bộ phận được phân công thực hiện CBTT của Công ty thông qua các phương tiện CBTT tại Khoản 1 Điều 5 Quy chế này phải đảm bảo nguyên tắc:
- a) Chịu trách nhiệm bảo mật thông tin đăng ký bao gồm: tên truy cập, mật khẩu và các thông tin cần thiết khác để đăng nhập và thực hiện CBTT;
 - b) Thực hiện CBTT theo đúng hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK và/hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.
3. Trường hợp nghĩa vụ CBTT phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện CBTT trên Website của Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ CBTT theo quy định pháp luật sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.

Điều 6. Tạm hoãn CBTT

- 1. Đối tượng CBTT được tạm hoãn CBTT vì những lý do bất khả kháng (bao gồm nhưng không giới hạn thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc những trường hợp bất khả kháng theo quy định pháp luật hiện hành). Đối tượng CBTT phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn CBTT ngay sau khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn CBTT, đồng thời công bố về việc tạm hoãn CBTT.
- 2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng CBTT có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Điều 7. Bảo quản, lưu giữ báo cáo, thông tin công bố

Đối tượng CBTT có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo như sau:

- a) Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu trữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu trữ trên website của các đối tượng CBTT tối thiểu là 05 năm.
- b) Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu phải lưu trữ trên Website của đối tượng CBTT trong tối thiểu 05 năm.

Chương II

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Điều 8. Các trường hợp CBTT

- 1. CBTT định kỳ theo quy định tại Phụ lục số 1 Quy chế này.
- 2. CBTT bất thường theo quy định tại Phụ lục số 1 Quy chế này.
- 3. CBTT theo yêu cầu theo quy định tại Phụ lục số 1 Quy chế này.
- 4. Các trường hợp khác phải CBTT được quy định tại Phụ lục số 2 Quy chế này gồm:
 - a) CBTT về giao dịch của cổ đông lớn và nhóm người có liên quan;
 - b) CBTT về giao dịch của cổ đông nội bộ, người được ủy quyền CBTT và người có liên quan đến những đối tượng trên;

- c) CBTT liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu;
- d) CBTT về nhóm nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài có liên quan (nếu có);
- e) CBTT về giao dịch cổ phiếu quỹ, về giao dịch chào mua công khai; về việc chào bán chứng khoán, về một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu;
- f) Các CBTT khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CÁ NHÂN, BỘ PHẬN LIÊN QUAN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Trách nhiệm của các cá nhân, bộ phận có liên quan

1. Người thực hiện CBTT của Công ty trong phạm vi chức năng của mình, định kỳ đôn đốc các cá nhân, bộ phận cung cấp thông tin theo nội dung Quy chế này.
2. Trưởng các bộ phận có trách nhiệm cung cấp thông tin trong phạm vi của mình và chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho Người thực hiện CBTT.
3. Đối với các thông tin bất thường, thông tin cung cấp theo yêu cầu, các bộ phận (nơi phát sinh thông tin cần cung cấp) có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Người thực hiện CBTT trong vòng 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện.

Điều 10. Xử lý vi phạm về CBTT

Cá nhân, bộ phận thuộc Công ty có hành vi vi phạm quy định của Công ty về CBTT thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành của Công ty, nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Gỗ An Cường có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2021.
2. Các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh và áp dụng Quy chế này có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện đầy đủ các quy định của Quy chế này.
3. Trong trường hợp có những quy định pháp luật liên quan đến hoạt động CBTT của Công ty chưa được đề cập theo Quy chế này hoặc có những quy định pháp luật mới khác với những quy định trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật sẽ đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh cho hoạt động CBTT của Công ty.
4. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do HĐQT Công ty quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ ĐỨC NGHĨA

PHỤ LỤC 1

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY (Ban hành kèm theo Quy chế Công bố thông tin của Công ty)

STT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	NƠI TIẾP NHẬN	THỜI HẠN CÔNG BỐ	ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN	CĂN CỨ PHÁP LÝ	BIỂU MẪU	GHI CHÚ
I CBT ĐỊNH KỲ							
1	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Công ty	Khoản 1 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC		Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
2	Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính	Công ty	Khoản 2 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC		- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
3	Báo cáo tài chính quý/ Báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) của công ty đại chúng quy mô lớn là công ty mẹ của tổ chức khác	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý hoặc trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét (nếu có) nhưng không vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý	Công ty	Khoản 3 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC		- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗi, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
							- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có

STT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	NƠI TIẾP NHẬN	THỜI HẠN CÔNG BỐ	ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN	CĂN CỨ PHÁP LÝ	BIỂU MẪU	GHI CHÚ
							sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.
4	Báo cáo thường niên	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Công ty	Khoản 2 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC	Phụ lục IV Thông tư 96/2020/TT-BTC	
5	Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng và năm	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch	Công ty	Khoản 4 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC	Phụ lục V Thông tư 96/2020/TT-BTC	
6	Hợp ĐHĐCĐ thường niên						
	Thông báo mời hợp ĐHĐCĐ, nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hợp ĐHĐCĐ. Tài liệu hợp ĐHĐCĐ phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có)	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn dài hơn	Công ty	Khoản 3a Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC		

STT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	NOI TIẾP NHẬN	THỜI HẠN CÔNG BỐ	ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN	CĂN CỨ PHÁP LÝ	BIỂU MẪU	GHI CHÚ
	Nghị quyết, Biên bản họp của DHDCE	UBCKNN, SGDC, Website Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản họp DHDCE	Công ty	Khoản 3b Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC		
II CBT BẤT THƯỜNG							
1	Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa	UBCKNN, SGDC, Website Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Công ty	Khoản 1a Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC		Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)
2	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	UBCKNN, SGDC, Website Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Công ty	Khoản 1b Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC		Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)

STT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	NƠI TIẾP NHẬN	THỜI HẠN CÔNG BỐ	ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN	CĂN CỨ PHÁP LÝ	BIỂU MẪU	GHI CHÚ
3	Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất thường, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải CBTT về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Công ty	Khoản 1c Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC		Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)
4	Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Công ty	Khoản 1d Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC		Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)

STT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	NOI TIẾP NHẬN	THỜI HẠN CÔNG BỐ	ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN	CĂN CỨ PHÁP LÝ	BIỂU MẪU	GHI CHÚ
5	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Công ty	Khoản 1d Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC		Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)
6	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp, giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Công ty	Khoản 1e Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC		Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)
7	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Công ty	Khoản 1g Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC		Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)

STT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	NƠI TIẾP NHẬN	THỜI HẠN CÔNG BỐ	ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN	CĂN CỨ PHÁP LÝ	BIỂU MẪU	GHI CHÚ
	cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký						
8	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Công ty	Khoản 1h Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC		Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)
9	Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Công ty	Khoản 1j Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC		Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)
10	Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết (nội dung cụ thể theo	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Công ty	Khoản 1k Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC		Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các

STT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	NƠI TIẾP NHẬN	THỜI HẠN CÔNG BỐ	ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN	CĂN CỨ PHÁP LÝ	BIỂU MẪU	GHI CHÚ
	Khoản 1k Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC)						giải pháp khác phục (nếu có)
11	Nghị quyết/ quyết định về thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Công ty	Khoản 11 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC		Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)
12	Công ty nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được đơn xin từ chức	Công ty	Khoản 11 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC		Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)
13	Công ty gửi cho SGDCK Bản cung cấp thông tin (tường hợp bổ nhiệm người nội bộ mới)	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi nhân sự	Công ty	Khoản 11 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC	Phụ III Thông tư 96/2020/TT-BTC	Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)
14	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Công ty	Khoản 1m Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC		Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)

STT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	NƠI TIẾP NHẬN	THỜI HẠN CÔNG BỐ	ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN	CĂN CỨ PHÁP LÝ	BIỂU MẪU	GHI CHÚ
15	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Công ty	Khoản 1n Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC		Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)
16	Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Công ty	Khoản 1o Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC		Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)
17	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Công ty	Khoản 1p Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC		Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)
18	Công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Công ty	Khoản 1q Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC		Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)

STT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	NOI TIẾP NHẬN	THỜI HẠN CÔNG BỐ	ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN	CĂN CỨ PHÁP LÝ	BIỂU MẪU	GHI CHÚ
19	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Công ty	Khoản 1r Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC		Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)
20	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ nhiệm yết tại SGDCK nước ngoài	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Công ty	Khoản 1s Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC		Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)
21	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Công ty	Khoản 2a Điều 15 Thông tư 96/2020/TT-BTC		Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)
22	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất)	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Công ty	Khoản 2b Điều 15 Thông tư 96/2020/TT-BTC		Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)

STT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	NƠI TIẾP NHẬN	THỜI HẠN CÔNG BỐ	ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN	CĂN CỨ PHÁP LÝ	BIỂU MẪU	GHI CHÚ
23	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn)	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Công ty	Khoản 2c Điều 15 Thông tư 96/2020/TT-BTC		Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có)
24	Thông báo mời họp ĐHĐCĐ bất thường và tài liệu họp	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn dài hơn	Công ty	Khoản 3a Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC		
25	CBTT về việc lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn	Công ty	Khoản 3b Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC		
26	CBTT về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trường hợp tổ chức đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng Với trường hợp khác tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến	Công ty	Khoản 4 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC		

STT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	NƠI TIẾP NHẬN	THỜI HẠN CÔNG BỐ	ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN	CĂN CỨ PHÁP LÝ	BIỂU MẪU	GHI CHÚ
27	Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần phải đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, công ty đại chúng phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong thời hạn CBTĐ báo cáo tài chính năm, bán niên, quý	Công ty	Khoản 5 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC		
28	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới	Công ty	Khoản 6 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC		
III CBT THEO YÊU CẦU CỦA UBCKNN,SGDCK							
1	Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu	Công ty	Điều 12 Thông tư 96/2020/TT-BTC		

STT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	NƠI TIẾP NHẬN	THỜI HẠN CÔNG BỐ	ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN	CĂN CỨ PHÁP LÝ	BIỂU MẪU	GHI CHÚ
2	Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty					
IV	CÔNG BỐ VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC						
1	CBTT về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn		Thực hiện theo quy định pháp luật về việc chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán	Công ty	Khoản 1 Điều 13 Thông tư 96/2020/TT-BTC		
2	CBTT thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài		Thực hiện theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Công ty	Khoản 2 Điều 13 Thông tư 96/2020/TT-BTC		
3	CBTT về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ		Thực hiện theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	Công ty	Khoản 3 Điều 13 Thông tư 96/2020/TT-BTC		

PHỤ LỤC 2

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

(Ban hành kèm theo Quy chế CBTT của Công ty)

STT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	NƠI TIẾP NHẬN	THỜI HẠN CÔNG BỐ	ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN	CĂN CỨ PHÁP LÝ	BIỂU MẪU	GHI CHÚ
I	CBTT VỀ SỞ HỮU CỔ PHIẾU VÀ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN, NHÓM NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN CỎ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT						
1	Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của công ty đại chúng	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi	Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng	Khoản 1 Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC	Phụ lục VII Thông tư 96/2020/TT-BTC	
2	Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết.	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty			Khoản 2 Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC	Phụ lục VIII Thông tư 96/2020/TT-BTC	
3	Trường hợp (1) và (2) nêu trên	Website Công ty	Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Công ty	Khoản 6 Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC		
II	CBTT VỀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ						

STT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	NƠI TIẾP NHẬN	THỜI HẠN CÔNG BỐ	ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN	CĂN CỨ PHÁP LÝ	BIỂU MẪU	GHI CHÚ
1	Người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ trước khi thực hiện giao dịch có giá trị trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá hoặc giá trị chuyển nhượng, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác) và không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Thời gian giao dịch không quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau 24 giờ kể từ khi có CBTT từ SGDCK	Người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ	Khoản 1 Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC	Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV Thông tư 96/2020/TT-BTC	
2	Báo cáo kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng giao	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn	Người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ	Khoản 1 Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC	Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI Thông tư 96/2020/TT-BTC	



STT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	NƠI TIẾP NHẬN	THỜI HẠN CÔNG BỐ	ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN	CĂN CỨ PHÁP LÝ	BIỂU MẪU	GHI CHÚ
	dịch đăng ký và chỉ được đăng ký thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó		đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch				
3	Sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ, hoặc người có liên quan đến các đối tượng này vẫn phải thực hiện báo cáo và CBT	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (tường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch	Người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ	Khoản 4 Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC		
4	Công ty chứng khoán là người có liên quan đến người nội bộ của công ty thì khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu đăng ký giao dịch	UBCKNN, SGDCK, Website Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi	Công ty chứng khoán là người có liên quan đến người nội bộ	Khoản 5 Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC		
5	Công ty công bố các giao dịch theo mục nêu trên của người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ	Website Công ty	Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch	Công ty	Khoản 7 Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC		
III	CBTT CHÀO MUA CÔNG KHAI						
1	Tổ chức, cá nhân chào mua công khai cổ phiếu của Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy	UBCKNN, SGDCK,	Theo quy định pháp luật về chào mua công khai	Tổ chức, cá nhân chào mua công	Điều 35 Thông tư 96/2020/TT-BTC		

STT	THÔNG TIN CÔNG BỐ	NƠI TIẾP NHẬN	THỜI HẠN CÔNG BỐ	ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN	CĂN CỨ PHÁP LÝ	BIỂU MẪU	GHI CHÚ
	định pháp luật về chào mua công khai	Website Công ty		khai cổ phiếu của Công ty			
	Công ty nhận được thông báo chào mua công khai của cổ đông phải thực hiện CBT	Công ty	Theo quy định pháp luật về chào mua công khai	Công ty	Điều 35 Thông tư 96/2020/TT-BTC		